

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày 24-08-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Thọ

Ông Đinh Công Luân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 29/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Đinh Đức Q, sinh năm: 1995, tại huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quốc H và bà Tống Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- ***Bị hại:*** Anh Đinh Đức T, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- ***Người làm chứng:*** 1. Bà Tống Thị S;

2. Ông Đinh Quốc H;

3. Chị Nguyễn Thị Th;

4. Bà Dương Thị T;

5. Anh Phạm S.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Đức Q biết gia đình mình có tiền nên khoảng 19 giờ 50 phút, ngày 18 tháng 04 năm 2021, khi bố mẹ và anh trai không có nhà, Q đã lấy dao (bằng kim loại, màu đen, dài 33,5 cm) ở trong bếp, cạy ngăn kéo dưới cùng, bên trái của tủ quần áo trong phòng ngủ của bố mẹ lấy số tiền 35.000.000 đồng để một phong bì màu trắng và 01 đôi khoong tai bằng vàng để trong một hộp nhựa hình trái tim màu đỏ. Toàn bộ số tài sản Q lấy trong ngăn tủ do anh Đinh Đức T (anh trai của Q) quản lý. Sau khi lấy vàng và tiền, Q đã tạo hiện trường giả rồi đi ra khỏi nhà. Q đã trả cho anh Phạm S, sinh năm 1995, trú tại xóm Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình số tiền vay là 20.500.000 đồng và mang đôi khoong tai đến cửa hàng vàng bạc Kim Thành (bà Dương Thị T là chủ cửa hàng) ở phố T, phường T, thành phố Ninh Bình bán được 7.800.000 đồng. Khoảng 21 giờ, cùng ngày, ông Đinh Quốc H về nhà phát hiện bị mất tài sản, anh Đinh Đức T và bà Tống Thị S đã trình báo công an. Quá trình điều tra, Q đã giao nộp số tiền còn lại chưa chi tiêu là 22.300.000 đồng cùng con dao để cạy phá ngăn tủ. Anh Phạm S đã nộp lại số tiền 20.500.000 đồng. Cơ quan điều tra cũng đã thu hồi được đôi khoong tai tại cửa hàng vàng bạc Kim Thành.

Tại bản kết luận giám định số 3432/C09-P4 ngày 14 tháng 05 năm 2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Đôi khoong tai có khối lượng 5,62 gam, là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au là 99,82%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 05 năm 2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hoa Lư kết luận: Đôi khoong tai có giá trị là 7.710.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T số tiền 35.000.000 đồng và đôi khoong tai bằng vàng; trả cho bà S 01 con dao; trả cho bị cáo số tiền 7.800.000 đồng. Bị cáo đã trả cho chị Dương Thị T - chủ tiệm vàng Kim Thành số tiền 7.800.000 đồng và trả cho anh S số tiền đã vay. Anh T, bà S, chị T, anh S không có yêu cầu, đề nghị gì. Anh T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bộ của bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSHL ngày 28 tháng 7 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 172; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã N giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng Hình sự (BLTTHS), Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo lợi dụng mọi người trong nhà đi vắng, dùng dao cạy ngăn tủ để chiếm đoạt số tiền 35.000.000 đồng và đôi khoong tai bằng vàng trị giá 7.710.000 đồng thuộc sự quản lý của anh T. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 42.710.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục được toàn bộ thiệt hại cho bị hại và những người liên quan; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố của bị cáo là người có công với cách mạng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51 của BLHS khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được phân tích nêu trên, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách bằng 02 lần thời hạn tù, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[5] Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại, người làm chứng và bị cáo đã trả lại tài sản cho người liên quan, không ai có yêu cầu, đề nghị gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Đức Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đinh Đức Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (24-08-2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo .

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

2. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện Hoa Lư;
- THADS huyện Hoa Lư;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh